

Bản án số: 22/2018/HS-PT
Ngày: 11-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân

Ông Nguyễn Văn Khương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:**
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/HSPT ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Điều M.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quẩn, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Điều M** (tên gọi khác: không), sinh năm 1993 tại Bình Phước;

Nơi cư trú tại tổ 2, ấp Sốc 5, xã M T, huyện H Q, tỉnh B P; Nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc S'Tiêng; tôn giáo Tin Lành; quốc tịch Việt Nam; con ông Điều K, sinh năm 1970 và bà Thị Q, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là chị Thị V, sinh năm 1994 và 01 người con là cháu Điều Đô H sinh năm 2016; tiền án, tiền sự không;

Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Minh Tâm - Văn phòng luật sư Minh Danh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt).

Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bị hại:

1. Chị **Lê Thị P**, sinh năm 1991 (đã chết).

2. Bà **Trần Thị R**, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng trú tại tổ 5, ấp TL, xã T H, huyện H Q, tỉnh B P.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh **Phan Thanh S**, sinh năm 1991 – *Chồng của bà P*.

Cư trú tại tổ 5, ấp T L, xã T H, huyện H Q, tỉnh B P (có mặt).

2. Ông **Lê Ba L**, sinh năm 1956 – *Bố ruột của bà P* (vắng mặt).

3. Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1962 – *Mẹ ruột của bà P* (vắng mặt).

Cùng trú tại ấp 2, xã Đ N, huyện H Q, tỉnh B P.

Ông L, bà H cùng ủy quyền cho ông **Phan Thanh S** tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 09/4/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Phan Thanh S**, sinh năm 1991 – Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Thành C, sinh ngày 25/10/2010 và cháu Phan Lê Bảo N, sinh ngày 12/6/2013 (2 cháu là con ruột của bà P) (có mặt).

Cư trú tại tổ 5, ấp T L, xã T H, huyện H Q, tỉnh B P.

2. Ông **Điểu K**, sinh năm 1970 – *Bố của bị cáo* (có mặt).

Cư trú tại tổ 5, ấp Sóc 5, xã M T, huyện H Q, tỉnh B P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/6/2016 sau khi uống rượu cùng với 3 người khác, bị cáo Điều M điều khiển xe mô tô biển số 93P1-193.14 đi theo hướng từ khu công nghiệp Minh Hưng về thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 8, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thì bị cáo M lấn sang phần đường dành cho các phương tiện giao thông lưu thông theo hướng đi ngược chiều từ thị xã Bình Long đi huyện Chơn Thành và va chạm với xe mô tô 93C1-003.54 do chị Lê Thị P điều khiển chở theo bà Trần Thị R, làm cho chị P tử vong, bà R bị thương tích 26%.

Tại biên bản đo nồng độ cồn trong hơi thở ngày 26/6/2016 của Công an huyện Hớn Quản đối với bị cáo Điều M qua máy đo điện tử là 0,298 ml/L khí thở (bút lục 36).

Tại kết luận giám định số 201/2016/GĐPY ngày 01/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chị Lê Thị P bị ngoại lực tác động gây đa chấn thương gãy xương, vỡ xương sọ, giập não dẫn đến tử vong.

Tại kết luận giám định số 425/2016/GĐPY ngày 01/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương kết luận: tỷ lệ thương tích của bà Trần Thị R là 26%.

Trách nhiệm dân sự: sau khi gây tai nạn, gia đình bị cáo Điều M, đã bồi thường chi phí mai táng, thiệt hại tài sản với số tiền 18.700.000 đồng cho bị hại

chị Lê Thị P, đại diện hợp pháp của bị hại anh Phan Thanh S yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí mai táng cho chị P là 55.000.000 đồng, chi phí điều trị cho bà Trần Thị R số tiền 28.200.000 đồng và cấp dưỡng nuôi hai con của chị P cho đến khi đủ 18 tuổi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Điều M phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”,

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Điều M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 604, 605, 609 Bộ luật dân sự năm 2005,

Ghi nhận sự thỏa thuận của người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo như sau:

Buộc bị cáo Điều M phải bồi thường cho bị hại bà Trần Thị R số tiền là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Buộc bị cáo Điều M phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Phan Thanh S số tiền 44.300.000 đồng (bốn mươi bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Điều M phải cấp dưỡng nuôi hai con của chị Lê Thị P là cháu Phan Thành Ch, sinh ngày 25/10/2010 và cháu Phan Lê Bảo Ng, sinh ngày 12/6/2013 mỗi cháu là 400.000 đồng/1tháng/1 cháu, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2016 cho đến khi các cháu Phan Thành C, Phan Lê Bảo N đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/12/2017, bị cáo Điều M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu xem xét lại phần trách nhiệm dân sự, cụ thể là bị cáo không đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại chị Lê Thị P là cháu Phan Thành C, sinh ngày 25/10/2010 và cháu Phan Lê Bảo N, sinh ngày 12/6/2013 mỗi cháu là 400.000 đồng/1tháng/1 cháu, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2016 cho đến khi các cháu Phan Thành C, Phan Lê Bảo N đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, bị cáo Điều M rút kháng cáo phần trách nhiệm dân sự về việc không đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại bà Trần Thị R và người đại diện hợp pháp của bị hại anh Phan Thanh S yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về phần trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc tự nguyện rút kháng cáo của bị cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này.

Về phần hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và y án sơ thẩm về phần này.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Lê Minh Tâm phát biểu: thống nhất với quan điểm giải quyết của đại diện Viện kiểm sát về phần trách nhiệm dân sự; còn phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo là con em người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn; tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại bà Trần Thị R và đại diện hợp pháp của bị hại anh Phan Thanh S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và sửa án sơ thẩm về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Điều M khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/6/2016, mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo Điều M vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P1-193.14 lưu thông đến đoạn đường thuộc tổ 8, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước do bị cáo đã uống rượu (nồng độ cồn trong hơi thở là 0,298ml/lít khí thở vượt quá giới hạn cho phép) và không đi theo bên phải theo chiều xe của mình mà chạy S phần đường dành cho các phương tiện lưu thông theo chiều ngược lại đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9; các khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ nên xe của M đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 93C1-003.54 do chị Lê Thị P điều khiển đi hướng ngược lại gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả chị P bị tử vong, bà Trần Thị R bị thương tích 26%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự an toàn công cộng gây thiệt hại cho tính

mạng của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự giao thông đường bộ tại địa phương, do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” với tình tiết định khung hình phạt theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Điều M, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Điều M. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Lê Thị P số tiền 18.700.000 đồng và đặc biệt được bị hại bà Trần Thị R và gia đình bị hại chị Lê Thị P yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là trong khung hình phạt, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Điều M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được những căn cứ đặc biệt nào mới so với cấp sơ thẩm. Do đó, kháng cáo của bị cáo về phần này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị cáo xin rút kháng cáo về việc không đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại, xét thấy việc rút kháng cáo là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật cho nên cần chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo về phần này và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo trên.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Điều M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí cấp dưỡng: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 342; Điều 348; các điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo phần trách nhiệm dân sự của bị cáo Điều M về việc không đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại chị Lê Thị P;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Điều M;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Điều M phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”,

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Điều M 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các Điều 604, 605, 609, 610 của Bộ luật Dân sự năm 2005,

Buộc bị cáo Điều M phải bồi thường cho bị hại bà Trần Thị R số tiền là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Buộc bị cáo Điều M phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại anh Phan Thanh S số tiền 44.300.000 đồng (bốn mươi bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Điều M phải cấp dưỡng nuôi hai con của chị Lê Thị P là cháu Phan Thành Ch, sinh ngày 25/10/2010 và cháu Phan Lê Bảo Ng, sinh ngày 12/6/2013 mỗi cháu là 400.000 đồng/1tháng/1 cháu, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2016 cho đến khi các cháu Phan Thành C, Phan Lê Bảo Ng đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng

Án phí dân sự: bị cáo phải chịu 2.215.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng: bị cáo phải chịu 300.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 27 CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Công an huyện Hớn Quản;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Bình (đã ký)